

Số: /QĐ-SGDĐT

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026
đối với các trường Trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành phố**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ ban hành Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Quyết định số 4868/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 2394/VP-VX ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 đối với các trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026 cho các trường THPT công lập trên địa bàn thành phố: (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Hiệu trưởng các trường THPT công lập có trách nhiệm tổ chức tuyển sinh đúng chỉ tiêu kế hoạch được giao, đúng quy chế và hướng dẫn tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.

Điều 3. Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông công lập có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để b/c);
- Ban Giám đốc;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Kiệm

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025-2026 CHO CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày 31/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Tên trường	Quận/huyện/TP	Chỉ tiêu
1	THPT Chuyên Trần Phú ¹	Hải An	630
2	THPT Lê Quý Đôn	Hải An	630
3	THPT Hải An	Hải An	630
4	THPT Thái Phiên	Ngô Quyền	675
5	THPT Lê Hồng Phong	Hồng Bàng	540
6	THPT Hồng Bàng	Hồng Bàng	585
7	THPT Nguyễn Trãi	Hồng Bàng	855
8	THPT Ngô Quyền	Lê Chân	675
9	THPT Trần Nguyên Hãn	Lê Chân	675
10	THPT Lê Chân	Lê Chân	630
11	THPT Kiến An	Kiến An	540
12	THPT Đồng Hoà	Kiến An	495
13	THPT Phan Đăng Lưu	Kiến An	293
14	THPT Mạc Đĩnh Chi	Dương Kinh	585
15	THPT Đồ Sơn	Đồ Sơn	360
16	THCS-THPT Lý Thánh Tông	Đồ Sơn	135
17	THPT An Dương	An Dương	945
18	THPT Lý Thường Kiệt	Thủy Nguyên	675
19	THPT Quang Trung	Thủy Nguyên	630
20	THPT Lê Ích Mộc	Thủy Nguyên	630
21	THPT Phạm Ngũ Lão	Thủy Nguyên	585
22	THPT Bạch Đằng	Thủy Nguyên	630
23	THPT Thuỷ Sơn	Thủy Nguyên	540
24	THPT Kiến Thụy	Kiến Thụy	585
25	THPT Thụy Hương	Kiến Thụy	540
26	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Kiến Thụy	495
27	THPT An Lão	An Lão	675

¹ Biểu 02 chi tiết các lớp chuyên

TT	Tên trường	Quận/huyện/TP	Chỉ tiêu
28	THPT Quốc Tuấn	An Lão	450
29	THPT Trần Hưng Đạo	An Lão	630
30	THPT Tiên Lãng	Tiên Lãng	540
31	THPT Toàn Thắng	Tiên Lãng	450
32	THPT Hùng Thắng	Tiên Lãng	495
33	THPT Nhữ Văn Lan	Tiên Lãng	540
34	THPT Vĩnh Bảo	Vĩnh Bảo	585
35	THPT Cộng Hiền	Vĩnh Bảo	495
36	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Vĩnh Bảo	450
37	THPT Tô Hiệu	Vĩnh Bảo	495
38	THPT Nguyễn Khuyến	Vĩnh Bảo	450
39	THPT Cát Bà	Cát Hải	215
40	THPT Cát Hải	Cát Hải	156
Cộng			21.814

Biểu 02

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025-2026 CHO TRƯỜNG THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày 31/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	TÊN LỚP	SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH
1	Chuyên Toán	02	70
2	Chuyên Ngữ văn	02	70
3	Chuyên Tiếng Anh	02	70
4	Chuyên Tiếng Pháp	02	70
5	Chuyên Tin học	01	35
6	Chuyên Vật lý	01	35
7	Chuyên Hóa học	01	35
8	Chuyên Sinh học	01	35
9	Chuyên Lịch sử	01	35
10	Chuyên Địa lý	01	35
11	Chuyên Tiếng Nga	01	35
12	Chuyên Tiếng Trung	01	35
13	Chuyên Tiếng Nhật	01	35
14	Chuyên Tiếng Hàn	01	35
Cộng		18 lớp	630